

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NL  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 01 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Thanh

Ông Phạm Đức Hn

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Duy H; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1998; tại huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Duy H; con bà: Cao Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Thúc H; sinh năm: 1999; nơi cư trú: Khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Ngọc Diện; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 06/9/2020, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện NL làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xã MS, huyện NL phát hiện 02 (hai) đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn, khi phát hiện thấy lực lượng Công an, 02 (hai) đối tượng trên đã bỏ chạy theo hai hướng khác nhau, một đối tượng chạy xuống khu vực ruộng lúa thuộc thôn MN, xã MS, huyện NL và đối tượng còn lại chạy trên đường Hồ Chí Minh theo hướng xã MS lên thị trấn NL. Tổ công tác đã tiến hành truy đuổi và không chế được hai đối tượng trên, đối tượng chạy xuống ruộng lúa khai tên là Lê Duy H, sinh năm: 1998 ở thôn MN, xã MS, huyện NL, đối tượng chạy trên đường Hồ Chí Minh khai tên là Phạm Thúc H, sinh năm 1999, ở khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

Quá trình đấu tranh đối tượng Lê Duy H khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/9/2020, H có gọi điện thoại cho H nói là có 10 “đàn trâu” (mười gói ma túy loại hồng phiến, mỗi gói 200 viên) tổng tương đương là 2.000 viên với giá 54.000.000đ, muốn bán và hẹn H xuống khu vực cổng chào thôn MN, xã MS, huyện NL để giao dịch mua bán ma túy, mục đích của H là lừa H mang tiền đến để lừa lấy tiền của H chứ không có ý định bán ma túy cho H. Khi hai đối tượng trên đến khu vực cổng chào thôn MN, xã MS, huyện NL thì bị lực lượng Công an phát hiện do hoảng sợ nên cả hai đối tượng đã bỏ chạy và sau đó bị lực lượng Công an không chế, bắt giữ. Đồng thời H khai nhận, hiện đang cất dấu hơn 100 viên ma túy loại hồng phiến tại nơi ở của H thuộc thôn MN, xã MS, huyện NL với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NL đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc đối với Lê Duy H tại thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình khám xét tổ công tác phát hiện thu giữ trong chiếc loa treo trước tủ trong phòng ở của H có 01 (một) túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa 01 (Một) viên nén hình tròn màu xanh, bề mặt có chữ A, nghi là ma túy tổng hợp loại hồng phiến và 176 (Một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp loại hồng phiến.

Tại Bản kết luận giám định số 2522/PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 01 (Một) viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt có chữ “A” của phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng là 0,098g (Không phải không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- 176 (Một trăm bảy mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng là 17,396g (Mười bảy phẩy ba chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNL ngày 06 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện NL, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê

Duy **H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS để xử phạt Lê Duy **H** mức án tù 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Tối ngày 01/9/2020, bị cáo có mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu khoảng 200 viên ma túy loại hồng phiến với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tại khu vực ngã ba Phố Châu, xã **MS**, huyện **NL**. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà ở cất giấu. Đến ngày 06/9/2020, bị cáo có lấy hồng phiến để sử dụng, hết khoảng hơn 20 viên. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/9/2020, bị cáo gọi điện thoại cho Phạm Thúc **H** trao đổi với **H** nói là có 10 (mười) “đám trâu” tức là 10 gói ma túy loại hồng phiến, tương đương với 2.000 viên hồng phiến, muốn bán và hỏi **H** có muốn mua không và nói giá tiền là 54.000.000đ. **H** đồng ý, bị cáo hẹn **H** đến khu vực cổng chào thôn **MN**, xã **MS**, huyện **NL** để gặp mặt, mục đích của bị cáo là lừa **H** mang tiền xuống khi **H** đưa tiền, bị cáo cầm tiền lợi dụng đêm tối bỏ chạy chứ bị cáo không có ý định bán ma túy cho **H**. Khi bị cáo và **H** đến điểm hẹn thì bị lực lượng Công an phát hiện do hoảng sợ nên cả hai đã bỏ chạy và sau đó bị lực lượng Công an khống chế bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Phạm Thúc **H** và anh Ngô Ngọc Diện thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 07/9/2020, Công an huyện **NL** tiến hành khám xét nhà ở của Lê Duy **H** tại thôn **MN**, xã **MS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá, phát hiện **H** đang có hành vi tàng trữ trái phép 17,494g

(Mười bảy phẩy bốn chín bốn gam) Methamphetamine, được cất giấu trong chiếc loa treo trước tủ trong phòng ở của **H**, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình trước khi bị phát hiện là đã tự thú, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thân nhân là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên bị cáo có tiền án, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên theo khoản 5 điều 65 BLHS, HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá để tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng, đã qua sử dụng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng đã thu của **H** và **H**, xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Thúc **H** và cho anh Lê Duy Cường là anh ruột của **H** theo Giấy ủy quyền của **H**.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Lê Duy **H** khai tối ngày 01/9/2020, bị cáo có mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền ma túy loại hồng phiên tại khu vực ngã ba Phố Châu, xã **MS**, huyện **NL**. Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho **H** nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9] Đối với Phạm Thúc **H** quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra **H** đã thừa nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 06/9/2020, bị cáo có gọi điện thoại cho **H** nói là có ma túy loại hồng phiến muốn bán vì muốn xác thực lời bị cáo nói có thật hay không nên đã đồng ý đến gặp bị cáo giao dịch mua bán ma túy. Nếu bị cáo có ma túy thật sẽ về nhà kiểm tiền đến mua một ít để sử dụng. Khi xuống đến nơi chưa kịp gặp bị cáo để giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **NL** chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Thúc **H** mà tiến hành triệu tập, nhắc nhở, răn đe, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy **H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Duy **H** 06 (Sáu) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2020).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 chiếc phong bì đóng dấu niêm phong và có chữ ký của những người có liên quan do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện **NL**.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Lê Duy **H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện **NL**;
- CQTHAHS CA huyện **NL**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **NL**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Tân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Hn**

**Hà Thị Thanh**

**Nguyễn Thanh Tân**

